

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/03/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên;

Bà D Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2018/HNGĐ – TLST ngày 03/12/2018 về “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10A/2019/QĐ - ST ngày 30/01/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐ-ST ngày 18/02/2019; giữa:

1. Nguyên đơn : Chị Tống Hằng Ng, sinh ngày 23/11/1990.

HKTT: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Tổ 16, khu 7, Phường B, Tp. U, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hoàng Thị L – Công ty luật Tiến Đông – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Số 431, T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Mạc Văn D, sinh ngày 09/6/1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã C, Thị xã L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Tống Hằng Ng trình bày: Chị và anh D tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) phường C, thị xã L (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương vào ngày 25/10/2013. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận,

hạnh phúc cho đến khi sinh con chung là Mạc Tổng Thảo Nh. Đến tháng 7/2015 anh D sang Đài Loan làm kinh tế, vợ chồng bắt đầu bất đồng quan điểm, phát sinh mâu thuẫn, nên chị bế con về nhà đẻ ở Ưông Bí sinh sống. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, đến đầu năm 2018 anh chị chấm dứt liên lạc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung :Vợ chồng có một con chung là cháu Mạc Tổng Thảo Nh, sinh ngày 15/12/2014, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Do điều kiện hoàn cảnh, chị Ng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

-Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng cung cấp địa chỉ của anh D tại số 213, khu 2, đường Bắc Yên Bình, huyện Đại Đồng, thành phố Đài Bắc. Tuy Nhên chị Ng cho rằng đây là địa chỉ của bạn anh D bên Đài Loan, không phải địa chỉ anh D hiện đang làm việc và sinh sống. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh tại gia đình anh D, thông báo việc chị Ng đang có đơn ly hôn anh D và đề nghị gia đình cung cấp địa chỉ của anh D ở Đài Loan. Ông Mạc Văn H là bố đẻ anh D xác định: Anh D đang lao động tại Đài Loan và thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại. Tuy Nhên anh D không cho gia đình biết địa chỉ nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh D theo yêu cầu của Tòa án được.

Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Hiền, đồng thời tiến hành niêm yết các bản bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông H đã thông tin cho anh D biết, thông qua gia đình anh D có quan điểm đồng ý ly hôn với chị Ng, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh D chị Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Ng được ly hôn anh D; giao cháu Mạc Tổng Thảo Nh cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ng không cung cấp được địa chỉ của anh D lao động tại Đài Loan. Tòa án 2 lần yêu cầu gia đình anh D cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị Ng và anh D đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh D.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tống Hằng Ng và anh Mạc Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2013 tại UBND phường C, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 1 thời gian cho đến khi sinh con, tháng 7/2015 anh D đi Đài Loan lao động vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Chị Ng đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và làm việc, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Anh D thông qua gia đình cũng có quan điểm đồng ý ly hôn chị Ng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng.

- *Về con chung*: Chị Tống Hằng Ng và anh Mạc Văn D có 01 con chung là Mạc Tống Thảo Nh, sinh ngày 15/12/2014, hiện cháu đang ở với mẹ. Xét thấy cháu Nh ở với mẹ từ nhỏ, anh D hiện không có mặt tại Việt Nam, để đảm bảo sự phát triển và ổn định cuộc sống của cháu cần tiếp tục giao cháu Nh cho chị Ng nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tống Hằng Ng được ly hôn anh Mạc Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Mạc Tổng Thảo Nh, sinh ngày 15/12/2014 cho chị Tổng Hằng Ng nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tổng Hằng Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0004880 ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Tổng Hằng Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Mạc Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền